

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 09 năm 2022

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 01
Ngày: 13 tháng 9 năm 22

BÁO CÁO

V/v: Phương án tổ chức sản xuất của đội Xây dựng và Bảo trì

Kính gửi: Trung tâm Khai thác vận hành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-TTKTVHĐNQ ngày 19/04/2022 của Trung tâm Khai thác vận hành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi về việc Ban hành phương án tổ chức sản xuất tại Trung tâm Khai thác vận hành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi;

Căn cứ vào nhiệm vụ được Trung tâm Khai thác vận hành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi giao cho Đội Xây dựng và Bảo trì;

Thực hiện nhiệm vụ trên, Đội Xây dựng và Bảo trì xin báo cáo Lãnh đạo Trung tâm phương án tổ chức sản xuất của đội Xây dựng và Bảo trì với nội dung cụ thể như sau:

I. Tổng quan chung:

Tuyến đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi với chiều dài 139.204 Km. Với chiều dài tuyến như vậy, khối lượng duy tu bảo dưỡng lớn nên cần đưa ra phương án tổ chức sản xuất phù hợp đảm bảo chất lượng và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

II. Phương án tổ chức nhân sự

Hiện nay, tổng số nhân sự đội Xây dựng và Bảo trì hiện có là 25 người (bao gồm cả phụ trách đội) và sẽ được bố trí sắp xếp chia thành 05 tổ sản xuất cụ thể như sau:

Tổ sản xuất số 01: Được tập trung tại trạm Túy Loan thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên đoạn tuyến từ Km00 đến Km41+00 (nút giao Hà Lam), nút giao Phong Thử, nút giao Hà Lam. Bao gồm 04 đồng chí:

- Mai Thế Phương (phụ trách tổ)
- Lê Tấn Hân
- Nguyễn Hữu Cư
- Đặng Phước Khánh Hòa

Hiện tại tổ 01 chưa có đồng chí tổ trưởng, phương án đội điều chuyển và giao đồng chí Mai Thế Phương phụ trách tổ sản xuất số 01. Sau quá trình đội theo dõi và đánh giá sẽ trình phương án nhân sự chính thức của tổ sản xuất số 01 báo cáo lãnh đạo Trung tâm xem xét và cho ý kiến chỉ đạo.

Tổ sản xuất số 02: Được tập trung tại trạm Tam Kỳ thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên đoạn tuyến từ Km41 đến Km101+00, nút giao Tam Kỳ, nút giao Chu Lai. Bao gồm 05 đồng chí:

- Nguyễn Văn Dũng (tổ trưởng)
- Nguyễn Văn Hậu
- Huỳnh Văn Công
- Nguyễn Ngọc Sơn
- Hồ Xuân Diệu

Tổ sản xuất số 03: Được tập trung tại trạm Bắc Quảng Ngãi thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên đoạn tuyến từ Km101+00 (nút giao Dung Quất), đến Km139+204, nút giao Dung Quất, nút giao Bắc Quảng Ngãi. Bao gồm 04 đồng chí:

- Nguyễn Tấn Thành (tổ trưởng)
- Bùi Văn Nhân
- Cao Văn Minh
- Phạm Hồng Việt

Tổ sản xuất số 04: Tổ vận hành hệ thống điện trên toàn tuyến. Bao gồm 08 đồng chí được phân công công việc như sau:

- Lê Văn Thu (đội phó phụ trách tổ điện)
- Nguyễn Ngọc Hùng: Phụ trách hệ thống điện tại trạm Túy Loan.
- Nguyễn Xuân Trường: Phụ trách hệ thống điện tại trạm Phong Thử, Cầu Kỳ Lam, Cầu Chiêm Sơn, hầm núi Eo.
- Đoàn Ngọc Việt: Phụ trách hệ thống điện tại trạm Hà Lam
- Lê Tuấn Vũ : Phụ trách hệ thống điện tại trạm Tam Kỳ.
- Võ Văn Luận : Phụ trách hệ thống điện tại trạm Chu Lai
- Phạm Hồng Phương: Phụ trách hệ thống điện tại trạm Bắc Quảng Ngãi, Cầu Trà Bồng, cầu Trà Khúc.
- Nguyễn Đình Nhứt: Phụ trách hệ thống điện tại trạm Quảng Ngãi, Km131, đèn tín hiệu giao thông tại Km133+050, Km136+900, Km139+204.

Hiện tại, tổ sản xuất số 04 đồng chí đội phó Lê Văn Thu đang kiêm nhiệm tổ trưởng. Sau quá trình theo dõi nhận thấy đồng chí Nguyễn Ngọc Hùng có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức tốt. Phương án tiếp theo đội đề xuất theo dõi, đánh giá đồng chí Nguyễn Ngọc Hùng và đề xuất Lãnh đạo Trung tâm xem xét và cho ý kiến về việc bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Ngọc Hùng là tổ trưởng tổ sản xuất số 04.

Tổ sản xuất số 05: Tổ cơ giới hoạt động trên toàn tuyến khi có kế hoạch công việc, cụ thể như sau:

- Nguyễn Anh Tuấn: Lái xe kiêm vận hành xe cầu tự hành (cầu giò) BKS: 29C-497.45, xe tưới nước rửa đường BKS: 29C-805.14, xe cứu hộ giao thông BKS: 29C-497.41.

- Nguyễn Văn Lành: Lái xe kiêm vận hành xe cầu tự hành BKS: 29C-525.02, xe quét hút BKS: 29C-550.39, xe tải ben BKS: 29C – 497.41

- Trần Văn Nam: Lái xe bảo trì BKS: 51B-0362.

Hiện tại tổ 05 chưa có đồng chí tổ trưởng, sau quá trình đội sẽ theo dõi và đánh giá trình phương án nhân sự chính thức của tổ sản xuất số 05 báo cáo lãnh đạo Trung tâm xem xét và cho ý kiến chỉ đạo.

Đây là phương án tổ chức nhân sự trên trên toàn tuyến. Tuy nhiên, tùy vào tình hình thi công có thể điều chuyển nhân sự cho phù hợp với công việc thực tế tại hiện trường để đảm bảo hiệu quả sản xuất.

(Sơ đồ bố trí nhân sự đính kèm)

II. Phương án tổ chức phương tiện, thiết bị thi công

Đội Xây dựng và Bảo trì có các thiết bị thi công được bố trí như sau:

Tổ sản xuất số 01: Sử dụng và quản lý các phương tiện, thiết bị máy móc:

- Xe máy	02 Xe
- Máy cắt cỏ	02 Máy
- Dao phát cây	06 Cái
- Xẻ beng	02 Cái
- Xẻng xúc đất	03 Cái
- Cuốc	03 Cái
- Chóp nón	06 Cái
- Gậy đen trắng	03 Cái
- Mũ nhựa bảo hộ	06 Cái
- Áo phản quang	06 Cái

Các phương tiện, thiết bị thi công của tổ 01 được tập kết vào kho bãi tại trạm Túy Loan.

Tổ sản xuất số 02: Sử dụng và quản lý các phương tiện, thiết bị máy móc:

- Máy cắt cỏ	03 máy
- Máy thổi bụi Makita EB 5300 TH:	01 cái
- Máy đầm bàn Honda GP200:	01 cái
- Máy phát điện Total 5500W :	01 cái
- Máy đục bê tông Total 1700W:	01 cái
- Máy hàn Jasic 220V, 9.5kVA:	01 cái
- Dao phát cây :	03 cái

- Xe máy	03 xe
- Xà beng	02 cái
- Xẻng xúc đất	02 cái
- Cuốc	02 cái
- Chóp nón	02 cái
- Mũ nhựa bảo hộ	02 cái
- Dụng cụ khò ga	02 bộ
- Dao phát cây	02 cái

Các phương tiện, thiết bị thi công của tổ 02 được tập kết vào kho bãi tại trạm Tam Kỳ.

Tổ sản xuất số 03: Sử dụng và quản lý các phương tiện, thiết bị máy móc:

- Máy cắt cỏ	02 máy
- Máy thổi bụi Makita EB 5300 TH	01 cái
- Máy phát điện Total 5500W	01 cái
- Máy đục bê tông Total 1700W	01 cái
- Máy hàn Jasic 220V, 9.5kVA	01 cái
- Máy cưa cắt cây Makute 2100W	01 cái
- Dụng cụ khò ga	02 bộ
- Dao phát cây	02 cái
- Xà beng	02 cái
- Xẻng xúc đất	02 cái
- Cuốc	02 cái
- Chóp nón	03 cái
- Mũ nhựa bảo hộ	03 cái

Các phương tiện, thiết bị thi công của tổ 03 được tập kết vào kho bãi tại trạm Bắc Quảng Ngãi.

Tổ sản xuất số 04: Sử dụng và quản lý các phương tiện, thiết bị máy móc:

- Kim bấm đầu cos thủy lực	01 cái
- Đồng hồ ampe kim đo điện	03 Cái
- Thang nhôm rút chữ A	01 Cái
- Mỏ lết 375mm	01 Cái
- Bộ sạc acquy 12V	02 Cái
- Cưa cầm tay	01 Cái
- Dao rọc giấy kèm lưỡi	02 Cái
- Tuốc nơ vít có từ 6x200mm	04 Cái
- Kim điện đa năng	04 Cái

- Bộ lục giác đa năng	04 Bộ
- Bộ cờ lê đa năng	04 Bộ
- Búa	04 cái
- Bút thử điện	02 cái
- Kim cắt	01 cái

Các thiết bị trên được phân bổ cho các cán bộ phụ trách hệ thống điện tại các trạm thu phí trên toàn tuyến được sự giám sát quản lý của đồng chí tổ trưởng.

Tổ sản xuất số 05: Các phương tiện, thiết bị của tổ sản xuất số 05 bao gồm các phương tiện, thiết bị được tập kết tại kho bãi trạm Túy Loan, Tam Kỳ, Bắc Quảng Ngãi cụ thể như sau:

- Tại kho bãi trạm Túy Loan: Xe cầu tự hành BKS: 29C-525.02, xe quét hút BKS: 29C-550.39, xe tải ben BKS: 29C – 497.41, xe cứu hộ giao thông BKS: 29C-497.41 và các thiết bị phụ kiện đi kèm theo xe.

- Tại kho bãi trạm Tam Kỳ: Xe bảo trì BKS: 51B-0362 và các thiết bị phụ kiện đi kèm theo xe.

- Tại kho bãi trạm Bắc Quảng Ngãi: Xe cầu tự hành BKS: 29C-497.45, xe tưới nước rửa đường BKS: 29C-805.14 và các thiết bị phụ kiện đi kèm theo xe.

Trên đây là phương án tổ chức phương tiện, thiết bị thi công của các tổ sản xuất. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thực tế thi công tại hiện trường có thể luân chuyển thiết bị để phù hợp đảm bảo hiệu quả sản xuất.

(Có sơ đồ kho bãi tại các trạm đính kèm)

III. Phương án tổ chức kho bãi bảo quản phương tiện, thiết bị, vật tư

Đội xây dựng và bảo trì bố trí các kho bãi để tập kết phương tiện, thiết bị, vật tư như sau:

- Trạm Túy loan: Các phương tiện, thiết bị, vật tư được bảo quản tại nhà gara ô tô phía sau trạm đủ cho xe cầu tự hành BKS: 29C-525.02, xe quét hút BKS: 29C-550.39, xe tải ben BKS: 29C – 497.41, xe cứu hộ giao thông BKS: 29C-497.41, các thiết bị phụ kiện đi kèm theo xe, các thiết bị máy thi công như đầm, máy phát điện, máy đục, ...

- Trạm Tam Kỳ: Phương tiện là xe bảo trì BKS: 51B-0362 được bảo quản tại gara ô tô phía sau trạm. Vật tư, thiết bị được bảo quản trong nhà bên cạnh gara ô tô.

- Trạm Bắc Quảng Ngãi: Các phương tiện, thiết bị, vật tư được bảo quản tại nhà gara ô tô phía sau trạm đủ cho xe cầu tự hành BKS: 29C-497.45, xe tưới nước rửa đường BKS: 29C-805.14, các thiết bị phụ kiện đi kèm theo xe. Vật tư, các thiết bị máy thi công như đầm, máy phát điện, máy đục, ... được bảo quản trong nhà phía bên cạnh nhà xe trước Trung tâm điều hành trạm Bắc Quảng Ngãi.

- Tại các trạm Phong Thử, Hà Lam, Chu Lai có các nhà bên cạnh gara xe ô tô cũng có thể sử dụng trong những trường hợp cần thiết.

(Có sơ đồ kho bãi tại các trạm đính kèm)

Trên đây là Báo cáo phương án tổ chức sản xuất của đội Xây dựng và Bảo đoạn
tuyến từ Km0+00 đến Km139+204, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Đội Xây
dựng và Bảo trì kính báo cáo Lãnh đạo Trung tâm xem xét và cho ý kiến chỉ đạo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu đội XD&BT.

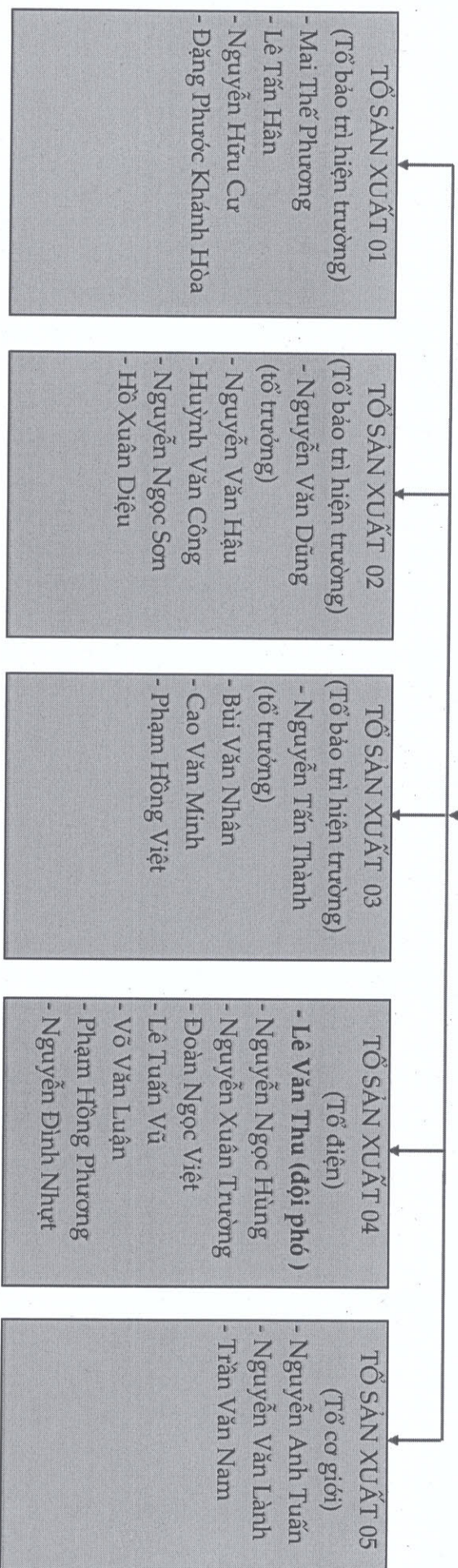
ĐỘI XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ



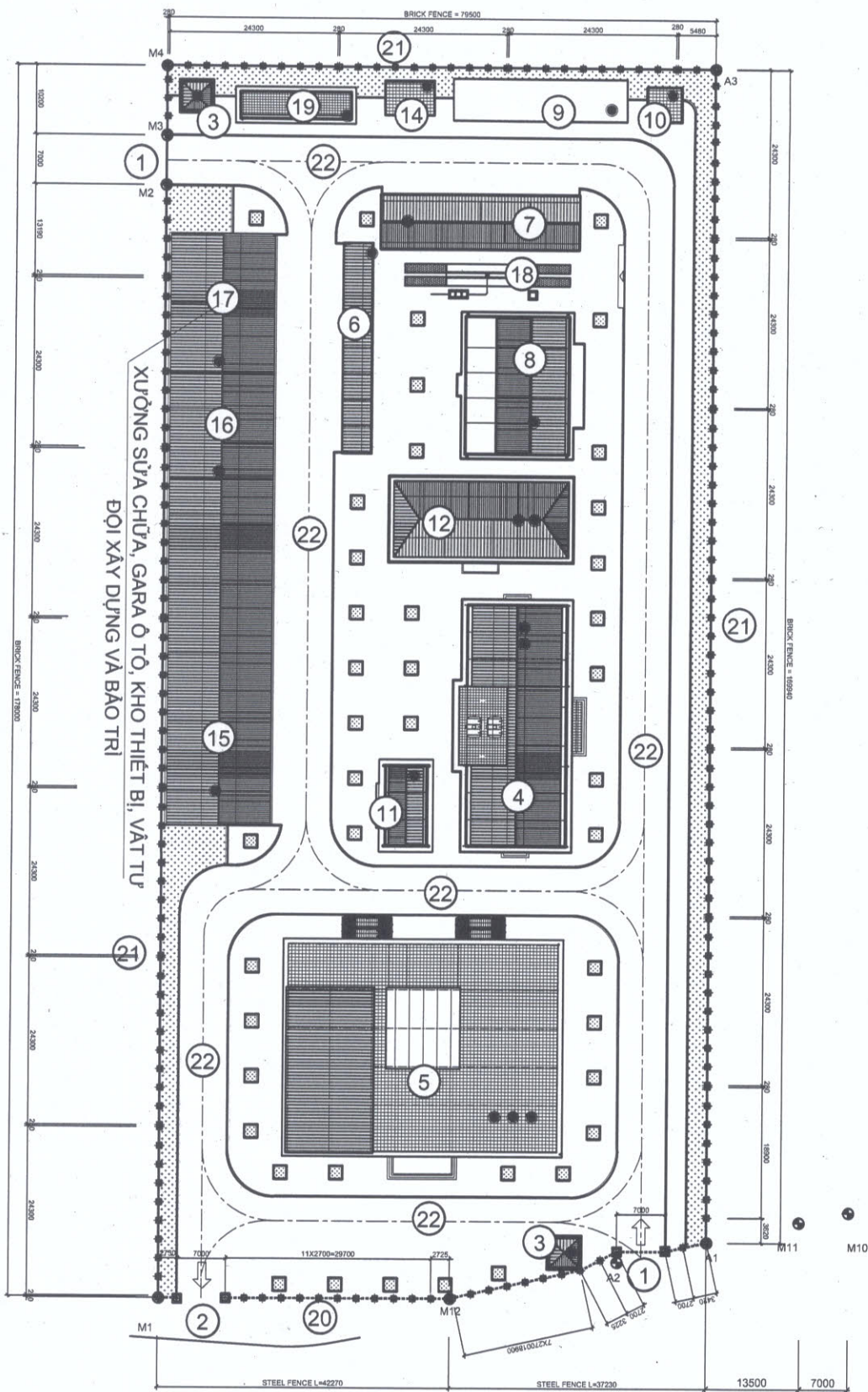
Võ Hồng Lam

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NHÂN SỰ ĐỘI XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ

ĐỘI PHÓ PHỤ TRÁCH ĐỘI BẢO TRÌ (Vô Hồng Lam)



SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHO BÀI TẬP TRẠM TÚY LOAN



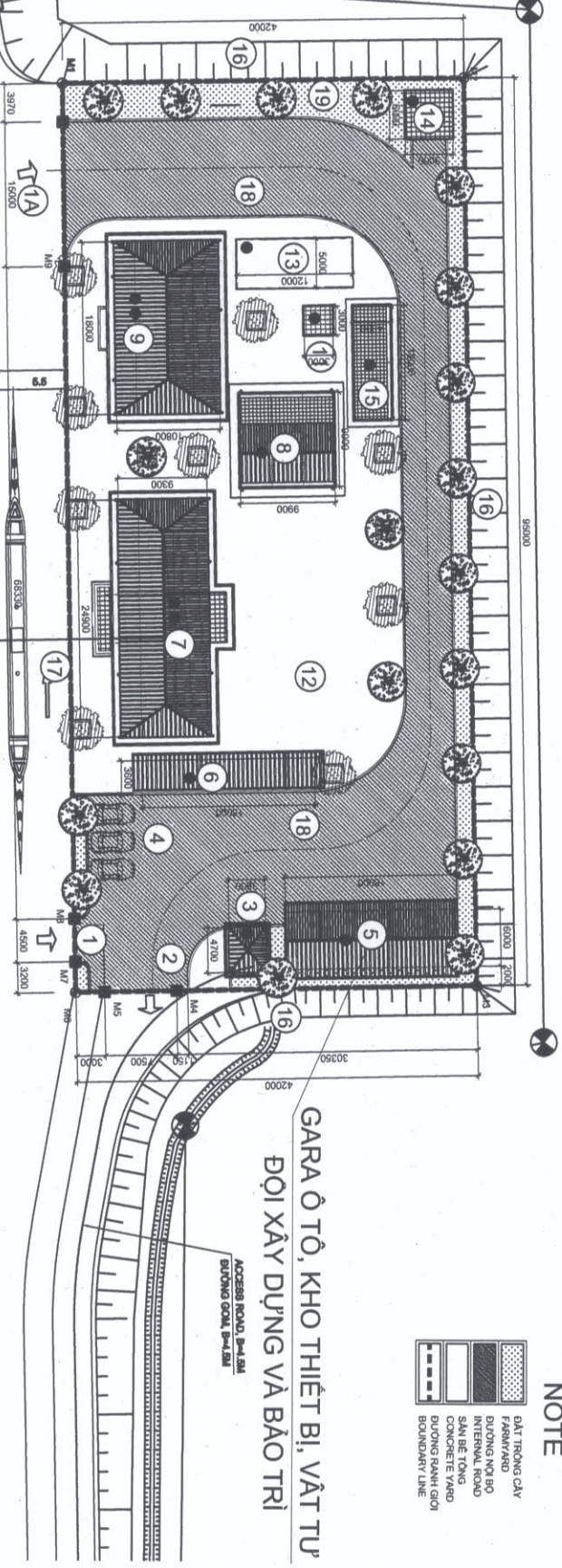
BẢNG TỔNG HỢP - SUMMARY

KÝ HIỆU	TÊN CÁC HẠNG MỤC	SỐ NHÀ	DIỆN TÍCH	DIỆN TÍCH
CODE	TITLE LIST	NUMBER	BUILDING	AREA
1	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	-	-	-
2	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	16	16
3	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	2	525	1050
4	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	3	1200	3000
5	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	90	90
6	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	172	172
7	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
8	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	150	150
9	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	25	25
10	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	72	72
11	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	3	257	771
12	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	34	34
13	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	720	720
14	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	225	225
15	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
16	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
17	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
18	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
19	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
20	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
21	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
22	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
23	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300
24	CHỖ ĐỂ Ô TÔ	1	300	300

CHÚ THÍCH

- 1. BÁT TRƯNG CHẤM
- 2. BÁT TRƯNG CHẤM
- 3. BÁT TRƯNG CHẤM
- 4. BÁT TRƯNG CHẤM
- 5. BÁT TRƯNG CHẤM
- 6. BÁT TRƯNG CHẤM
- 7. BÁT TRƯNG CHẤM
- 8. BÁT TRƯNG CHẤM
- 9. BÁT TRƯNG CHẤM
- 10. BÁT TRƯNG CHẤM
- 11. BÁT TRƯNG CHẤM
- 12. BÁT TRƯNG CHẤM
- 13. BÁT TRƯNG CHẤM
- 14. BÁT TRƯNG CHẤM
- 15. BÁT TRƯNG CHẤM
- 16. BÁT TRƯNG CHẤM
- 17. BÁT TRƯNG CHẤM
- 18. BÁT TRƯNG CHẤM
- 19. BÁT TRƯNG CHẤM
- 20. BÁT TRƯNG CHẤM
- 21. BÁT TRƯNG CHẤM
- 22. BÁT TRƯNG CHẤM
- 23. BÁT TRƯNG CHẤM
- 24. BÁT TRƯNG CHẤM

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHO BÃI TẠI TRẠM TAM KỲ



GARA Ô TÔ, KHO THIẾT BỊ, VẬT TƯ
ĐỘI XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ

CHÚ THÍCH
NOTE



SUMMARY - BẢNG TỔNG HỢP

ORDER NUMBER	WOPK ITEM	ORDER NUMBER	WOPK ITEM
1	GATE IN	10	PUMPING WELL
1A	GATE IN FROM BALANCE STATION	11	TRAM BOM
2	GATE OUT	12	CONCRETE GROUND
3	SECURITY	13	WASTE WATER TREATMENT STATION
4	PARKING AREA	14	TRAM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
5	GARA Ô TÔ, KHO THIẾT BỊ, VẬT TƯ ĐỘI XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ	15	WASTE BURNING CHAMBER
6	MOTORBIKE GARAGE	16	ELECTRICAL SUBSTATION
7	TOL OFFICE	17	TRAM ĐIỆN
8	CANTEEN	18	BRICK FENCE
9	LIIVING HOUSE FOR STAFFS	19	STEEL FENCE
	TRAM NHÀ VƯỜN PHÒNG		TƯỜNG RÀO SẮT
	NHÀ AN		BƯỜNG NỘI BỘ
	NHÀ Ở CHO NHÂN VIÊN		CÂY XANH

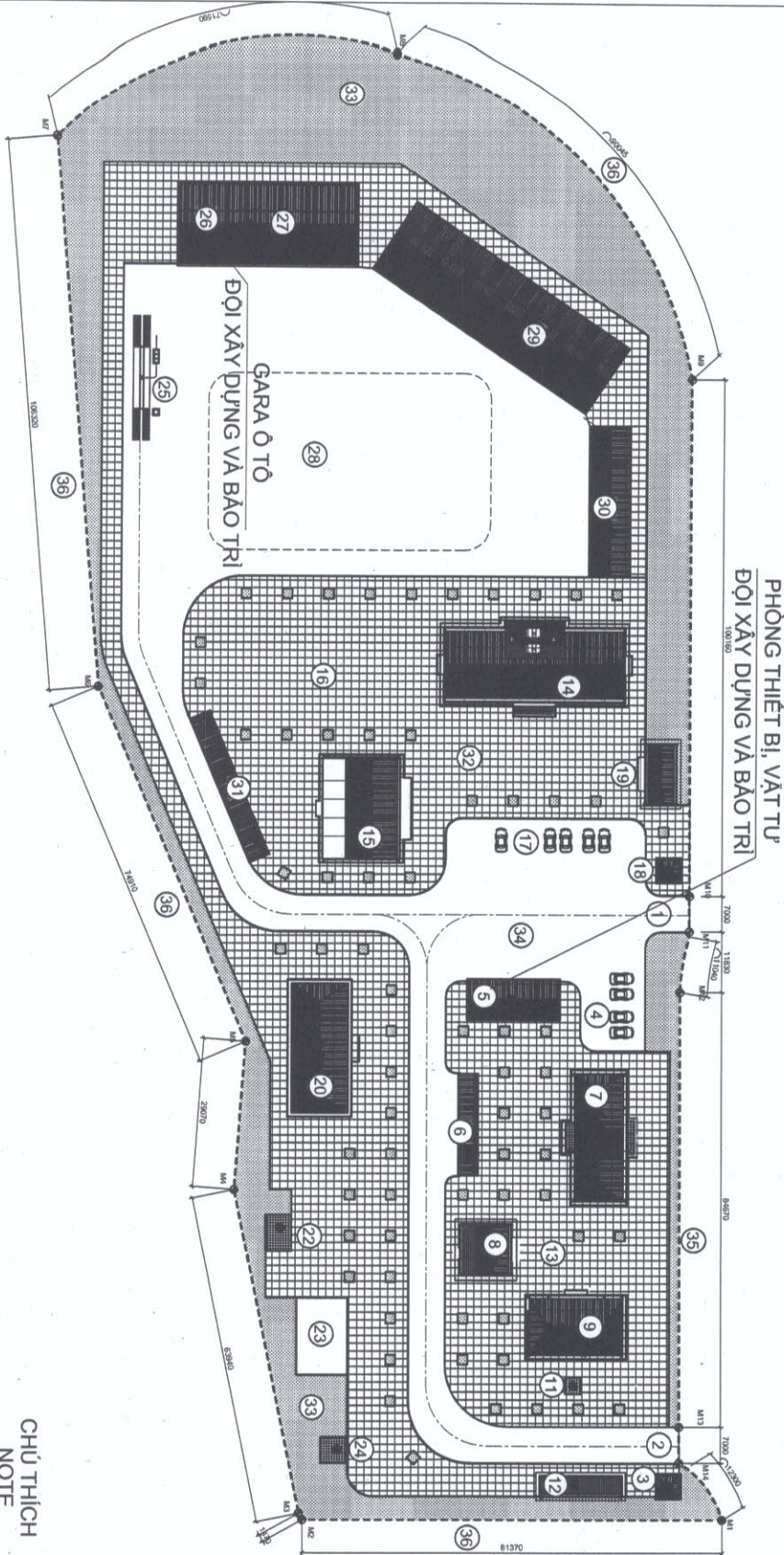
CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - PLANNING PARAMETERS

Diện tích kho bãi - Area	M2	3980
Tổng diện tích xây dựng - BUILDING AREA	M2	1334
Tổng diện tích bãi đỗ xe - TOTAL AREA FOR CAR	M2	2224
Mật độ xây dựng - BUILDING DENSITY	%	33.43
Hệ số sử dụng đất - CAPACITY FACTOR	LÂN	1.87

MẶT BẰNG TỔNG THỂ
GENERAL LAYOUT



SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHO BÀI TẬP TRẠM BẮC QUẢNG NGÃI



MẶT BẰNG TỔNG THỂ
GENERAL LAYOUT



CHÚ THÍCH
NOTE

SUMMARY - BẢNG TỔNG HỢP			
ORDER NUMBER	WORK ITEM	ORDER NUMBER	WORK ITEM
1	GATE IN	19	BALANCE STATION
2	GATE OUT	20	LIVING HOUSE FOR STAFFS
3	SECURITY	21	WATER HOUSE FOR STAFFS
4	SECURITY	22	PUMPING WELL
5	PARKING AREA	23	WASTE WATER TREATMENT STATION
6	WASTE HOUSE FOR STAFFS	24	WASTE BURNING CHAMBER
7	WASTE HOUSE FOR STAFFS	25	WASTE HOUSE FOR STAFFS
8	WASTE HOUSE FOR STAFFS	26	WASTE HOUSE FOR STAFFS
9	LIVING HOUSE FOR STAFFS	27	WASTE HOUSE FOR STAFFS
10	PUMPING WELL	28	MATERIALS AREA
11	TRUCK ROOM	29	GARAGE FOR GARM VEHICLE
12	ELECTRIC SUBSTATION	30	GARAGE
13	TRUCK ROOM	31	MOTORBIKE GARAGE
14	MANAGEMENT OFFICE	32	TRUCK ROOM
15	CANTINE	33	TRUCK ROOM
16	TRUCK ROOM	34	TRUCK ROOM
17	PARKING AREA	35	TRUCK ROOM
18	SECURITY	36	TRUCK ROOM

CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - PLANNING PARAMETERS			
ORDER NUMBER	PARAMETER	UNIT	VALUE
1	TOTAL AREA	M ²	28000
2	TOTAL AREA	M ²	5400
3	TOTAL AREA	M ²	9100
4	TOTAL AREA	M ²	10000
5	TOTAL AREA	M ²	10000
6	TOTAL AREA	M ²	10000
7	TOTAL AREA	M ²	10000
8	TOTAL AREA	M ²	10000
9	TOTAL AREA	M ²	10000
10	TOTAL AREA	M ²	10000
11	TOTAL AREA	M ²	10000
12	TOTAL AREA	M ²	10000
13	TOTAL AREA	M ²	10000
14	TOTAL AREA	M ²	10000
15	TOTAL AREA	M ²	10000
16	TOTAL AREA	M ²	10000
17	TOTAL AREA	M ²	10000
18	TOTAL AREA	M ²	10000
19	TOTAL AREA	M ²	10000
20	TOTAL AREA	M ²	10000
21	TOTAL AREA	M ²	10000
22	TOTAL AREA	M ²	10000
23	TOTAL AREA	M ²	10000
24	TOTAL AREA	M ²	10000
25	TOTAL AREA	M ²	10000
26	TOTAL AREA	M ²	10000
27	TOTAL AREA	M ²	10000
28	TOTAL AREA	M ²	10000
29	TOTAL AREA	M ²	10000
30	TOTAL AREA	M ²	10000
31	TOTAL AREA	M ²	10000
32	TOTAL AREA	M ²	10000
33	TOTAL AREA	M ²	10000
34	TOTAL AREA	M ²	10000
35	TOTAL AREA	M ²	10000
36	TOTAL AREA	M ²	10000